

Số: 92 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

Việc thực hiện Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 04/4/2017

của Văn phòng Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: <u>3808</u>
ĐẾN	Ngày: <u>28/4/17</u>
	Chuyên: <u>Thực</u>

Thực hiện Công văn số 3112/BNN-TCLN ngày 13/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 04/4/2017 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn một số nội dung như sau:

I. Vốn sự nghiệp thực hiện năm 2016

Kinh phí sự nghiệp hỗ trợ khoán bảo vệ rừng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP thực hiện năm 2016: 7.684,113 triệu đồng. (các Ban Quản lý rừng phòng hộ thực hiện khoán bảo vệ rừng do UBND các huyện giao).

(Chi tiết kèm theo phụ lục 02)

II. Tình hình phân bổ vốn năm 2017

1. Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu Ngân sách Trung ương

Tỉnh Quảng Ngãi có 01 dự án:

a) Tên dự án: Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020.

b) Mục tiêu dự án:

- Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần hạn chế tối đa tình trạng cháy rừng, các hình thức xâm phạm tài nguyên rừng, đất rừng và đảm bảo an ninh môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực PCCCR cho lực lượng bảo vệ rừng nói chung và Kiểm lâm toàn tỉnh nói riêng, để có đủ khả năng kiểm soát, phòng ngừa cháy rừng và hiệu lực của công tác PCCCR, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Nâng cao năng lực quản lý công việc cũng như điều hành công việc giữa Chi cục với các đơn vị trực thuộc.

c) Tổng mức đầu tư: 60.928 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương cấp qua Chương trình mục tiêu “Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020” đã được Bộ Kế hoạch và đầu tư thẩm định tại Công văn số 8012/BKHĐT-KTNN ngày 23/10/2015: 45.000 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 15.928 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 01 và biểu 01a).

2. Kinh phí năm 2016 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2017

Kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững 6.950 triệu đồng.

a) Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ:

- Khoán bảo vệ rừng: Diện tích 12.243,000 ha, đơn giá 0,428 triệu đồng/ha; tổng vốn hỗ trợ: 5.240,004 triệu đồng.

- Khoanh nuôi tái sinh xúc tiến có trồng bổ sung mới: Diện tích 578,269 ha; đơn giá 1,712 triệu đồng/ha; Tổng vốn hỗ trợ 989,996 triệu đồng.

b) Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Chính phủ: Xây dựng kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, giai đoạn 2016-2020: 200 triệu đồng.

c) Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ):

- Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2021: 320 triệu đồng.

- Trồng mới rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021: 200 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 02).

3. Vốn sự nghiệp phân bổ năm 2017 để thực hiện các chương trình, dự án năm 2017

a) Kinh phí phân khai theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: 16.953,348 triệu đồng; gồm:

- Kinh phí hỗ trợ các BQL RPH: diện tích 38.626,79 ha, định mức 0,4 triệu đồng/ha; Tổng vốn hỗ trợ 15.450,72 triệu đồng.

- UBND xã quản lý: diện tích 3.756,58 ha, định mức 0,4 triệu đồng/ha; Tổng vốn hỗ trợ 1.502,63 triệu đồng

b) Kinh phí Trung ương bổ sung từ Chương trình mục tiêu và bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi:

Hỗ trợ kinh phí thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2017: 3.338,9 triệu đồng.

c) Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo Quyết định 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: 1.184,5 triệu đồng (thực hiện thanh toán khối lượng bảo vệ rừng từ năm 2014-2016).

4. Vốn sự nghiệp phân bổ năm 2017 để thực hiện các chương trình, dự án chưa được bố trí

Hiện nay, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ để khoán bảo vệ, hỗ trợ bảo vệ rừng năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh đăng ký tại Công văn số 3605/UBND-NNTN ngày 07/7/2016 nhưng chưa được Trung ương bố trí vốn. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành Trung ương xem xét bố trí vốn để tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả.

II. Cán bộ đầu mối theo dõi, báo cáo thực hiện kế hoạch lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

1. Lãnh đạo phụ trách

Ông: Trần Ngọc Thương - Phó Giám đốc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

2. Cán bộ đầu mối báo cáo

Bà: Nguyễn Thị Kim Phi - Kiểm lâm viên, Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 03).

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- CT, PCT Thường trực UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;;
- Lưu: VT, NN-TNak393.

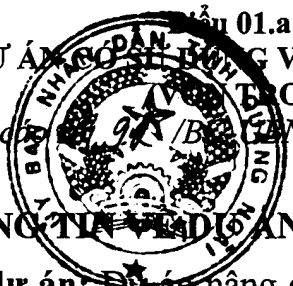
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Phiếu 01.a: PHIẾU THÔNG TIN
DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG (TRONG NƯỚC) NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo lập Dự án/Báo cáo UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 – 2020.

2. Mục tiêu dự án:

- Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần hạn chế tối đa tình trạng cháy rừng, các hình thức xâm phạm tài nguyên rừng, đất rừng và đảm bảo an ninh môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực PCCCR cho lực lượng bảo vệ rừng nói chung và Kiểm lâm toàn tỉnh nói riêng, để có đủ khả năng kiểm soát, phòng ngừa cháy rừng và hiệu lực của công tác PCCCR, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Nâng cao năng lực quản lý công việc cũng như điều hành công việc giữa Chi cục với các đơn vị trực thuộc.

3. Nội dung chính:

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng
I	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền		
1	Đào tạo, tập huấn	Lớp	45
2	Ân phẩm tuyên truyền	Tờ	100.000
II	Xây dựng công trình PCCCR		
1	Bảng tuyên truyền trực quan	Bảng	30
2	Bảng dự báo cấp cháy rừng	Bảng	30
3	Trạm + Kho chứa dụng cụ thiết bị, ga ra cho các Hạt Kiểm lâm	m ²	3.000
4	Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCCCR tỉnh	m ²	150
II	Mua sắm phương tiện, thiết bị, dụng cụ		
1	Phương tiện		
	Ôtô 7 chỗ tuần tra, chỉ huy chữa cháy rừng	Chiếc	1
	Ôtô bán tải chở người và thiết bị chữa cháy	Chiếc	12
	Mô tô tuần tra, kiểm tra rừng	Chiếc	25
	Xuồng máy (cano)	Chiếc	5
2	Thiết bị, dụng cụ chữa cháy rừng		
2.1	Thiết bị chữa cháy		
	Máy bơm khiêng tay và phụ kiện	Bộ	10
	Máy bơm nổi và phụ kiện	Bộ	1
	Máy thổi gió	Chiếc	200
	Máy cắt thực bì	Chiếc	100
	Máy cưa xăng	Chiếc	100
	Máy phát điện 5KVA	Chiếc	5

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng
	Lều bạt di động	Bộ	15
	Quần áo chữa cháy	Bộ	300
	Loa Pin cầm tay chỉ huy chữa cháy	Chiếc	44
2.2	<i>Dụng cụ chữa cháy</i>		
	Câu lim	Cái	500
	Bàn dập lửa	Cái	3.000
	Rựa cán dài	Cái	3.000
3	Thiết bị thông tin, tuyên truyền và làm việc		
3.1	Thiết bị thông tin, tuyên truyền		
	Máy định vị GPS	Chiếc	66
	Máy tính xách tay	Bộ	25
	Máy ảnh KTS	Chiếc	22
	Ống nhòm nhìn ban đêm có quay camera	Chiếc	22
	Máy chiếu	Bộ	22
	Màn chiếu	Bộ	22
	Camera	Cái	22
	Máy tuyên truyền cơ động	Bộ	44
3.2	Thiết bị làm việc		
	Máy tính để bàn + Máy in A4	Bộ	25
	Máy photocopy	Cái	22
	Máy in A0	Cái	1
	Máy in A3	Cái	1
	Tủ gỗ đựng tài liệu	Cái	22
	Bản đồ chỉ đạo công tác PCCC	Tấm	22
IV	Ứng dụng khoa học công nghệ		
1	Phần mềm GIS về quản trị cơ sở dữ liệu quản lý bảo vệ rừng, phát hiện sớm cháy rừng và chỉ huy chữa cháy rừng	Bộ	1
2	Phần mềm quản trị và điều hành công việc	Bộ	1
V	Diễn tập chữa cháy rừng		
1	Cấp tỉnh	Đợt	1
2	Cấp huyện	Đợt	3

4. Tổng mức đầu tư (chia theo các nguồn vốn): 60.928 triệu đồng.

Chia theo nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung Ương cấp qua Chương trình mục tiêu “Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020” đã được Bộ Kế hoạch và đầu tư thẩm định tại Công văn số 8012/BKHĐT-KTNN ngày 23/10/2015: 45.000 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 15.928 triệu đồng

5. Nội dung đã thực hiện đầu tư 2016:

a. Về số lượng hạng mục đã thực hiện:

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Ôtô 7 chỗ tuần tra, chỉ huy chữa cháy rừng	Chiếc	01
2	Ôtô bán tải chở người và thiết bị chữa cháy	Chiếc	03
3	Máy bơm nổi và phụ kiện	Bộ	1
4	Máy thổi gió	Chiếc	50
5	Máy cắt thực bì	Chiếc	50
6	Máy cưa xăng	Chiếc	50
7	Máy tính xách tay	Bộ	25
8	Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCCCR tỉnh	m ²	166,5m ²

b. Giá trị: 6.895,4613 triệu đồng/7.000 triệu đồng, kinh phí còn lại 104,5387 triệu đồng xin chuyển sang năm 2017 để thực hiện và thanh quyết toán.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2017

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức	Kinh phí (tr.đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng các Trạm + Kho chứa dụng cụ	m ²	583,8		2.506,811	06 trạm
2	Mua thiết bị PCCCR				2.261,160	
-	Loa cầm tay	Cái	20		51,480	
-	Máy thổi gió	Cái	54		2.209,680	
3	Chi phí quản lý dự án				121,751	
4	Chi phí tư vấn				285,893	
5	Chi phí khác				61,091	
6	Dự phòng chi				144,592	

Kinh phí trên theo kế hoạch 2017, thực tế qua đấu thầu và thẩm định phê duyệt dự toán đúng theo quy định kinh phí sẽ thấp hơn so với kế hoạch được duyệt.

III. KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn:

Dự án đang thực hiện nhưng nguồn vốn bố trí không đủ theo tiến độ dự án được duyệt nên việc tổ chức thực hiện gặp rất nhiều khó khăn và có khả năng thực hiện chậm hơn so dự án được duyệt

2. Kiến nghị:

Cần xem xét ưu tiên bố trí nguồn vốn theo kế hoạch được duyệt để có điều kiện thực hiện kịp thời theo kế hoạch đồng thời hạn chế những rủi ro trượt giá và đáp ứng tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Đề xuất:

Đây là dự án mang tính cấp bách về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng đề nghị các cấp các ngành quan tâm đầu tư nhằm đảm bảo phương tiện, vật chất đảm ứng tốt yêu cầu quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ./.

Phụ lục 02

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN NGHIỆP NĂM 2016 (NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG)

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Mức (tr.đồng) /ha	Mệnh tiền (tr.đồng)	Đã giao vốn năm 2016	Giải ngân vốn đã cấp năm 2016 (đến 31/12/2016)	Đề xuất sử dụng vốn chưa được cấp năm 2016 (50%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Khoán bảo vệ rừng		32.332,930		9.027,957	8.868,613	7.684,113	240,874	
1.1	Tại các huyện 30a		32.332,930		9.027,957	8.868,613	7.684,113	240,874	
a	Rừng phòng hộ	ha	25.613,710	0,300	7.684,113	7.684,113	7.684,113		Theo số liệu báo cáo của các BQL rừng phòng hộ kết quả thực hiện năm 2016
b	Rừng đặc dụng								
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha	6.719,220	0,200	1.343,844	1.184,500	240,874		Giao vốn theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
1.2	Xã khu vực II, III (theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP)								
a	Rừng phòng hộ	ha	12.243,000	0,428	5.240,004	5.240,004			Đã chuyển nguồn giao kế hoạch thực hiện vào năm 2017 tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
	Trong đó: rừng phòng hộ ven biển								
b	Rừng đặc dụng								
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên								

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Định mức (tr.đồng /ha)	Thành tiền (tr.đồng)	Đã giao vốn năm 2016	Giải ngân vốn đã cấp năm 2016 (đến 31/12/2016)	Đề xuất sử dụng vốn chưa được cấp năm 2016 (50%)	Ghi chú
1.3	Khoản bảo vệ rừng cho các đối tượng khác (Không thuộc đối tượng tại mục I.2, I.3)								
a	Rừng phòng hộ								
	trong đó: rừng phòng hộ ven biển								
b	Rừng đặc dụng								
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên								
2	Hỗ trợ bảo vệ rừng								
2.1	Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP								
a	Rừng phòng hộ								
b	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên								
2.2	Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Quyết định số 24/2012/QĐ- TTg								
a	Diện tích								
b	Hỗ trợ cộng đồng vùng đệm								
3	Khoanh nuôi tái sinh rừng		578,269		989,996				
3.1	KNTS tự nhiên								
a	Mới								
b	Chuyển tiếp								
3.2	Trong đó: thuộc đối tượng Nghị định 75/2015/NĐ-CP		578,269		989,996				

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Định mức (tr.đồng/ha)	Thành tiền (tr.đồng)	Đã giao vốn năm 2016	Giải ngân vốn đã cấp năm 2016 (đến 31/12/2016)	Đề xuất sử dụng vốn chưa được cấp năm 2016 (50%)	Ghi chú
a	Mới	ha	578,269	1,712	989,996				Đã chuyển nguồn giao kế hoạch thực hiện vào năm 2017 tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
b	Chuyển tiếp								
4	Nhiệm vụ khác				720,000				
4.1	Theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các dự án:				520,000				
a	Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2021	DA	1		320,000				Đã chuyển nguồn giao kế hoạch thực hiện vào năm 2017 tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
b	Trồng mới rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021	DA	1		200,000				
4.2	Theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Chính phủ.				200,000				
a	Xây dựng kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, giai đoạn 2016-2020	KH	1		200,000				

Phụ lục 03:

CUNG CẤP THÔNG TIN CÁN BỘ ĐẦU MỐI BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo về ... UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



T	Họ tên	Chức vụ đơn vị công tác	Điện thoại liên hệ	Email
T				
1 Lãnh đạo phụ trách				
	Trần Ngọc Thương	Phó Giám đốc - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi	0913155528	
2 Cán bộ đầu mối báo cáo				
	Nguyễn Thị Kim Phi	Kiểm lâm viên - Phòng Sử dụng và PTR, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi	0973208840	nguyenphittvsnn@gmail.com